

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

**BỘ TƯ PHÁP**

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT HÀ NỘI**

**ĐẶNG CÔNG CƯỜNG**

**VAI TRÒ CỦA TÒA ÁN TRONG VIỆC BẢO VỆ QUYỀN CON NGƯỜI  
Ở VIỆT NAM HIỆN NAY**

**LUẬN ÁN TIẾN SĨ LUẬT HỌC**

**HÀ NỘI- 2013**

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

BỘ TƯ PHÁP

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT HÀ NỘI**

**ĐẶNG CÔNG CƯỜNG**

**VAI TRÒ CỦA TÒA ÁN TRONG VIỆC BẢO VỆ QUYỀN CON NGƯỜI  
Ở VIỆT NAM HIỆN NAY**

Chuyên ngành: Luật Hiến pháp

Mã số: 62 38 10 01

**LUẬN ÁN TIẾN SĨ LUẬT HỌC**

**Người hướng dẫn khoa học:**

**1. GS.TS. THÁI VĨNH THẮNG**

**2. TS. TÔ VĂN HÒA**

HÀ NỘI - 2013

## LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan công trình nghiên cứu này được thực hiện bởi bản thân tác giả. Nội dung và các số liệu được sử dụng trong luận án trung thực. Các luận điểm, nội dung của Luận án chưa được công bố ở bất kỳ công trình nghiên cứu độc lập nào khác.

Tác giả luận án

Đặng Công Cường

## MỤC LỤC

MỞ ĐẦU.....	1
1. Tính cấp thiết của đề tài .....	1
2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu .....	4
3. Phương pháp nghiên cứu .....	4
4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu .....	6
5. Những đóng góp mới của Luận án .....	6
6. Kết cấu của Luận án .....	7
Chương 1. TỔNG QUAN VỀ TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU ĐỀ TÀI CỦA LUẬN ÁN .....	8
1.1. Tình hình nghiên cứu ở nước ngoài .....	8
1.2. Tình hình nghiên cứu ở Việt Nam.....	15
1.3. Đánh giá tình hình nghiên cứu đề tài của luận án.....	21
1.4. Cơ sở lý luận và giả thuyết nghiên cứu.....	24
1.5. Hướng nghiên cứu của Luận án.....	25
Chương 2. CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ VAI TRÒ CỦA TÒA ÁN TRONG VIỆC BẢO VỆ QUYỀN CON NGƯỜI.....	26
2.1. Khái niệm, đặc điểm của bảo vệ quyền con người bằng tòa án .....	26
2.2. Khái niệm, nội dung vai trò của tòa án trong việc bảo vệ quyền con người.....	38
2.3. Những yếu tố cơ bản bảo đảm vai trò của Tòa án trong việc bảo vệ quyền con người ở Việt Nam .....	51
2.4. Các tiêu chí cơ bản đánh giá vai trò của Tòa án trong việc bảo vệ quyền con người ở Việt Nam .....	67
Chương 3. ĐÁNH GIÁ VAI TRÒ CỦA TÒA ÁN TRONG VIỆC BẢO VỆ QUYỀN CON NGƯỜI Ở VIỆT NAM HIỆN NAY .....	74
3.1. Đảng, Nhà nước và người dân chưa nhận thức đúng đắn vai trò của Tòa án trong việc bảo vệ quyền con người của cá nhân .....	74
3.2. Pháp luật chưa ghi nhận đầy đủ vai trò của Tòa án trong việc bảo vệ quyền con người .....	78
3.3. Tòa án chưa bảo vệ hiệu quả quyền con người của cá nhân trong quá trình xét xử .....	86
Chương 4. PHƯƠNG HƯỚNG VÀ GIẢI PHÁP NÂNG CAO VAI TRÒ CỦA TÒA ÁN TRONG VIỆC BẢO VỆ QUYỀN CON NGƯỜI Ở VIỆT NAM .....	110
4.1. Sự cần thiết phải nâng cao vai trò của Tòa án trong việc bảo vệ quyền con người ở Việt Nam ...	110
4.2. Các quan điểm nâng cao vai trò của Tòa án trong việc bảo vệ quyền con người ở Việt Nam.....	114
4.3. Một số giải pháp nâng cao vai trò của Tòa án trong việc bảo vệ quyền con người ở Việt Nam...	118
KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ NGHIÊN CỨU TIẾP THEO .....	148
DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU CÓ LIÊN QUAN ĐÃ CÔNG BỐ.....	151
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO .....	152

## DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT

Bộ luật Tố tụng dân sự:	BLTTDS
Bộ luật Tố tụng hành:	BLTTHC
Bộ luật Tố tụng hình sự:	BLTTHS
Hội đồng xét xử:	HĐXX
Xã hội chủ nghĩa:	XHCN
Tòa án nhân dân:	TAND
Ủy ban nhân dân:	UBND
Ủy ban Thường vụ Quốc hội:	UBTVQH
Văn phòng Cao ủy Liên hợp quốc:	VPCULHQ

## MỞ ĐẦU

### 1. Tính cấp thiết của đề tài

Bảo vệ quyền con người là một trong những trách nhiệm pháp lý quan trọng của Nhà nước. Trong xu thế hội nhập quốc tế, bảo vệ quyền con người không chỉ là nghĩa vụ của nhà nước đối với người dân mà còn là nghĩa vụ của một quốc gia trước cộng đồng quốc tế. Nghĩa vụ pháp lý này được ràng buộc chặt chẽ bởi các công ước quốc tế về quyền con người mà trực tiếp là quy định của Điều 8 Tuyên ngôn toàn thế giới về quyền con người: “Mọi người đều có quyền được các toà án quốc gia có thẩm quyền bảo vệ bằng các biện pháp hữu hiệu để chống lại những hành vi vi phạm các quyền cơ bản của họ mà đã được hiến pháp hay luật pháp quy định”[34]. Việt Nam là một trong những quốc gia thành viên của các công ước quốc tế về quyền con người đồng thời là nhà nước của dân, do dân, vì dân nên bảo vệ quyền con người trở thành nhiệm vụ chính trị và nhiệm vụ pháp lý đặc biệt quan trọng của các cơ quan nhà nước.

Nhà nước pháp quyền XHCN là nhà nước mà trong đó mọi hoạt động của nó phải hướng đến việc bảo đảm quyền con người được tôn trọng và thực thi đầy đủ trong thực tiễn đời sống xã hội. Chính vì thế, trong các quan điểm của Đảng về chiến lược xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN đều khẳng định rằng: Đảm bảo quyền con người là mục tiêu cao nhất của hoạt động tổ chức quyền lực nhà nước. Trong Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội năm 1991, Đảng đã khẳng định quan điểm cơ bản để xây dựng đất nước là phải hướng đến xã hội “vì lợi ích chân chính và phẩm giá con người”; đồng thời yêu cầu “Nhà nước định ra các đạo luật nhằm xác định các quyền công dân và quyền con người, quyền đi đôi với nghĩa vụ và trách nhiệm”[20]. Tư tưởng xây dựng một nhà nước bảo vệ tối đa quyền con người còn được thể hiện rõ trong các định hướng của Đảng về cải cách các hệ thống cơ quan Nhà nước nói chung, cải cách hệ thống cơ quan tư pháp nói riêng, như: Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 02/01/2002 của Bộ Chính trị “về một số nhiệm vụ trọng tâm công tác tư pháp trong thời gian tới”, Nghị quyết số 49-NQ/TW, ngày 02/6/2005 Bộ Chính trị về Chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020; đặc biệt là Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (Bổ sung và phát triển năm 2011) tiếp tục khẳng định: Quá trình quá độ lên

chủ nghĩa xã hội phải đặt “con người là trung tâm của chiến lược phát triển, đồng thời là chủ thể phát triển. Tôn trọng và bảo vệ quyền con người, gắn quyền con người với quyền và lợi ích của dân tộc, đất nước và quyền làm chủ của nhân dân”[21]; và yêu cầu “Nhà nước tôn trọng và bảo đảm các quyền con người, quyền công dân; chăm lo hạnh phúc, sự phát triển tự do của mỗi người”[21]

Trên cơ sở các quan điểm của Đảng về bảo đảm, bảo vệ quyền con người, Nhà nước đã thể chế hóa thành pháp luật và tổ chức thực hiện pháp luật nhằm đáp ứng nhu cầu thụ hưởng quyền con người của các cá nhân trong đời sống xã hội. Trong những năm qua, hoạt động thực hiện và bảo vệ quyền con người ở Việt Nam đã đạt nhiều thành tựu, như: các quyền dân sự, chính trị của mọi người dân Việt Nam luôn được bảo đảm, việc thụ hưởng các quyền này của người dân ngày càng toàn diện và đầy đủ; các quyền kinh tế, văn hóa, xã hội của người dân đã được ghi nhận trong Hiến pháp và pháp luật, được thể hiện rõ trong các chính sách phát triển đất nước của Chính phủ và được thực thi trên thực tế, đặc biệt là kể từ khi Việt Nam tiến hành công cuộc Đổi mới toàn diện đất nước; Quyền của các nhóm dễ bị tổn thương được nội luật hóa đầy đủ trong Hiến pháp và các văn bản luật tương ứng với từng nhóm đối tượng cụ thể theo các chuẩn mực pháp lý quốc tế mà Việt Nam cam kết tham gia, như: Quyền trẻ em, quyền không phân biệt về giới tính, quyền của người khuyết tật, quyền bình đẳng của người dân tộc thiểu số[3]. Mặc dù đạt được nhiều thành tựu, việc bảo đảm và bảo vệ quyền con người ở Việt Nam hiện nay vẫn gặp nhiều thách thức cần được giải quyết trong thời gian tới đặc biệt là vấn đề bảo vệ quyền con người.

Bảo vệ quyền con người là nghĩa vụ của Nhà nước vì thế hoạt động bảo vệ quyền con người phụ thuộc vào năng lực bảo vệ quyền con người của các hệ thống cơ quan nhà nước mà trước hết là Tòa án. Tòa án là hệ thống cơ quan nhà nước được pháp luật trao quyền nhân danh Nhà nước để áp dụng các biện pháp cưỡng chế pháp lý nhằm trừng trị hành vi xâm hại quyền con người đã trở thành hệ thống cơ quan giữ vị trí, vai trò đặc biệt quan trọng trong việc đảm bảo năng lực bảo vệ quyền con người của Nhà nước. Tòa án bảo vệ quyền con người chủ yếu thông qua hoạt động xét xử nên chất lượng và hiệu quả của hoạt động này thể hiện rõ ràng nhất khả năng và hiệu quả bảo vệ quyền con người của TAND. Vì thế, nhằm đảm

bảo năng lực bảo vệ quyền con người của TAND thì yêu tố tiên quyết là phải nâng cao chất lượng hoạt động xét xử, bảo đảm hoạt động xét xử của TAND phải độc lập, khách quan, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Trong những năm qua, TAND đã có những chuyển biến mạnh mẽ về cơ cấu tổ chức, năng lực xét xử, chất lượng xét xử, đáp ứng được nhu cầu bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nhân dân khi có mâu thuẫn, tranh chấp xảy ra cũng như nhu cầu trừng trị các hành vi xâm hại, tước đoạt các quyền con người, quyền công dân. Vì thế TAND đã tạo được niềm tin cho người dân về công lý, công bằng và bình đẳng xã hội.

Tuy nhiên, hoạt động xét xử của TAND trong những năm qua vẫn còn nhiều tồn tại hạn chế, đó là: "Một số Tòa án chưa khắc phục triệt để việc để các vụ việc dân sự quá thời hạn giải quyết theo quy định của pháp luật; tỷ lệ giải quyết các vụ án hành chính chưa đáp ứng được yêu cầu; tỷ lệ bản án, quyết định hành chính bị huỷ, sửa còn cao; còn nhiều trường hợp Tòa án áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo không đúng quy định của pháp luật và hướng dẫn của TAND tối cao; vẫn còn có bản án, quyết định của Tòa án tuyên không rõ ràng, thiếu tính khả thi. Hiệu quả công tác kiểm tra, giám đốc việc xét xử ở một số địa phương chưa cao, TAND cấp tỉnh chưa kiên quyết kháng nghị để sửa chữa, khắc phục những sai lầm của Tòa án cấp dưới"[95, tr.16]; "Vẫn còn tình trạng một số cán bộ, Thẩm phán thiếu tinh thần trách nhiệm, sa sút về phẩm chất, thiếu ý thức rèn luyện, không hoàn thành nhiệm vụ, vi phạm kỷ luật, thậm chí vi phạm pháp luật hình sự"[96, tr.3]. Những hạn chế này đã khiến cho năng lực bảo vệ quyền con người của TAND bị ảnh hưởng nghiêm trọng, niềm tin của người dân vào công lý bị xói mòn và có lúc, có nơi, những hạn chế của TAND đã bị một số thế lực thù địch lợi dụng để xuyên tạc và bôi nhọ chủ trương, chính sách cũng như năng lực lãnh đạo của Đảng và Nhà nước. Ngoài ra, trong xu thế hội nhập quốc tế hiện nay, những bất cập pháp lý của Tòa án Việt Nam cũng đã tạo ra những rào cản pháp lý dẫn đến hạn chế năng lực bảo vệ quyền con người của Tòa án Việt Nam đối với người nước ngoài cũng như trường hợp công dân Việt Nam có quan hệ với người nước ngoài.

Trên cơ sở quan điểm của Đảng về mục tiêu và động lực của chiến lược xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN và thực trạng năng lực bảo vệ quyền con người của TAND hiện nay, chúng tôi nhận thấy, việc tiếp tục nghiên cứu cơ sở lý luận,



luận giải những tồn tại, hạn chế ảnh hưởng tiêu cực đến năng lực bảo vệ quyền con người của TAND, đồng thời xây dựng những giải pháp khoa học phù hợp với điều kiện kinh tế, văn hóa chính trị Việt Nam nhằm khắc phục những bất cập, hạn chế trên đây là việc làm có ý nghĩa xã hội sâu sắc góp phần quan trọng thúc đẩy quá trình xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân thành công. Đó là lý do để tác giả chọn đề tài "Vai trò của Tòa án trong việc bảo vệ quyền con người ở Việt Nam hiện nay" làm luận án tiến sĩ luật học.

## **2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu**

### **2.1. Mục đích nghiên cứu**

Luận án phân tích và chứng minh các phương diện lý luận thể hiện vai trò của Tòa án trong việc bảo vệ quyền con người. Trên cơ sở lý luận đã được chứng minh, luận án đánh giá thực trạng bảo vệ quyền con người bằng hoạt động xét xử ở Việt Nam hiện nay trên cơ sở các tiêu chí nhất định và đề xuất một số giải pháp khoa học nhằm nâng cao vai trò của Tòa án trong việc bảo vệ quyền con người ở Việt Nam.

### **2.2. Nhiệm vụ nghiên cứu**

- Phân tích và chứng minh những phương diện cơ bản thể hiện vai trò của Tòa án trong việc bảo vệ quyền con người;
- Phân tích và làm rõ thực trạng của “bảo vệ quyền con người bằng Tòa án án” đặc biệt là những tồn tại, hạn chế của hoạt động này;
- Nghiên cứu và làm rõ nguyên nhân ảnh hưởng tiêu cực đến vai trò của Tòa án trong việc bảo vệ quyền con người ở Việt Nam hiện nay;
- Xây dựng phương hướng và đề xuất giải pháp nâng cao vai trò của Tòa án Việt Nam trong việc bảo vệ quyền con người.

## **3. Phương pháp nghiên cứu**

(1) Phương pháp nghiên cứu gián tiếp thông qua tổng hợp và phân tích tư liệu, nhất là các tư liệu sơ cấp, so sánh các vấn đề nghiên cứu giữa các đối tượng được chọn lựa;

(2) Phương pháp nghiên cứu trực tiếp qua tiếp xúc và trao đổi trực tiếp với các nhà nghiên cứu, những người phụ trách và nghiên cứu lĩnh vực chính trị và pháp luật;

(3) Sử dụng phương pháp tiếp cận hệ thống, liên ngành khoa học xã hội và nhân văn đặc biệt chú trọng đến luật học (chủ yếu là phương pháp tiếp cận của chuyên ngành luật Hiến pháp, Lý luận nhà nước và pháp luật, luật Tố tụng hình sự, Tố tụng dân sự);

Để giải quyết mục tiêu và các nhiệm vụ nghiên cứu của đề tài, tác giả sử dụng các phương pháp nghiên cứu cụ thể như:

- Phương pháp phân tích, tổng hợp, so sánh và trừu tượng hóa được sử dụng trong quá trình xây dựng khái niệm bảo vệ quyền con người bằng Tòa án; phân tích, chứng minh và luận giải những đặc điểm, những ưu điểm và vai trò của hoạt động bảo vệ quyền con người bằng Tòa án;

- Phương pháp so sánh pháp luật được sử dụng trong quá trình chứng minh tính phổ biến của “vai trò của Tòa án trong việc bảo vệ quyền con người” (chủ yếu so sánh quy phạm của Hiến pháp một số nước và các công ước quốc tế về quyền con người); phương pháp này cũng được sử dụng trong việc luận chứng cơ sở khoa học của các giải pháp nâng cao vai trò của Tòa án trong việc bảo vệ quyền con người.

- Phương pháp mô tả và phân tích quy phạm chủ yếu được sử dụng trong quá trình làm rõ những hạn chế của pháp luật về vị trí, vai trò; chức năng; thẩm quyền và trình tự, thủ tục xét xử của Tòa án; những hạn chế của pháp luật bảo đảm độc lập của hoạt động xét xử, tổ chức hệ thống Tòa án và quy trình tuyển chọn, bổ nhiệm Thẩm phán;

- Phương pháp phân tích, tổng hợp số liệu thống kê được sử dụng để chứng minh những hạn chế trong thực tiễn xét xử của Tòa án (chủ yếu sử dụng ở chương 3). Ngoài ra, để bảo đảm cơ sở thực tiễn, tính cấp thiết của vấn đề khoa học cần giải quyết, đặc biệt để nâng cao tính thuyết phục của các giải pháp khoa học, phương pháp phân tích, tổng hợp số liệu thống kê được sử dụng trong các luận điểm thể hiện các phương diện của giải pháp đề xuất

- Phương pháp phân tích- dự báo khoa học nhằm dự báo xu hướng phát triển nhu cầu của xã hội về vị trí, vai trò của Tòa án trong việc bảo vệ quyền con người và các yêu cầu của nhà nước pháp quyền XHCN đối với Tòa án trong tương lai gần.